

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1990** /SXD-QLXD

Kiên Giang, ngày **05** tháng **9** năm 2022

V/v đăng tải Dự thảo Quyết định Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Kính gửi: Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Nghị định 44/2016/NĐ-CP về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

Vừa qua, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, để quy định chi tiết một số nội dung của Luật. Theo đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn.

Thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh, Sở Xây dựng đã tổ chức thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trình UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo quy định tại Điều 129 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định về lấy ý kiến dự thảo quyết định của UBND cấp tỉnh “*Cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều*

120 Luật này”. Và theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì “*Dự thảo Quyết định của UBND cấp tỉnh phải được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến*”.

Từ những lý do nêu trên, Sở Xây dựng đề nghị Sở Thông tin Truyền thông phối hợp đăng tải các văn bản có liên quan đến Dự thảo Quyết định Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến.

Sở Xây dựng rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở Xây dựng (để biết);
- Lưu VT, P. QLXD, đtai.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Lân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND
(DỰ THẢO)

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về
chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn
áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số
06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD
ngày ... tháng ... năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022 và bãi bỏ Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017, Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 2 của Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền, phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc và Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT. và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.
3. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
5. Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình cấp nước nông thôn), dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác được thực hiện trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều này.

2. Sở Giao thông Vận tải quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trừ các công trình quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều này.

4. Sở Công Thương quản lý đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều này.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

6. Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc:

Quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý.

8. Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 4 và các nhiệm vụ được phân công, phân cấp tại khoản 5 Điều 4 Quy định này.

Điều 4. Trách nhiệm, nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo trách nhiệm quản lý quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và công trình phân cấp cho Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng được quy định tại

khoản 1 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố công trình đối với các công trình được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và công trình phân cấp cho Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3,

khoản 4 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố công trình đối với các công trình được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quy định này theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

c) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình đối với các công trình được quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng được quy định tại khoản 5 Điều 49 và khoản 5, khoản 6 Điều 3 Quy định này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trên địa bàn;

c) Tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

d) Xem xét, quyết định thực hiện các biện pháp khẩn cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này sau khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

đ) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng, xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình;

e) Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, III đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

g) Chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

h) Chủ trì điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy định này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

i) Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Sở Xây dựng tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung liên quan về quản lý chất lượng công trình không đề cập trong Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy định hiện hành.

3. Giao Sở Xây dựng có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1986/SXD-QLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2022

V/v về việc hướng dẫn thực hiện
các thủ tục cải tạo, sửa chữa các công
trình tại Văn phòng UBND tỉnh.

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 6850/VP-QTTV ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn thực hiện các thủ tục cải tạo, sửa chữa các công trình tại Văn phòng UBND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về xác định cấp công trình xây dựng:

Theo mục 1.1.7 Bảng 1.1 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Trụ sở làm việc của UBND tỉnh được xác định là cấp I. Cụ thể, Khối nhà làm việc (công trình chính) là công trình cấp I, Văn phòng UBND tỉnh có các phòng chuyên môn cùng nằm trong Khối nhà làm việc nên được xác định là công trình cấp I, các hạng mục hàng rào, sân nền được xác định là công trình cấp IV và các hạng mục công trình phụ còn lại (Nhà ăn, Nhà bảo vệ, Nhà xe,...) cấp công trình được xác định theo loại và quy mô kết cấu có thể được xác định là cấp III hoặc cấp IV.

Việc xác định cấp của công trình hiện hữu được sửa chữa, cải tạo, nâng cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng.

2. Về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (thiết kế 01 bước) sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở Xây dựng thực hiện thẩm định, trình phê duyệt theo quy định tại khoản 3, khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng có quy mô nhóm B trở xuống sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở Xây dựng thực hiện thẩm định dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 và điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (trừ dự án có công trình cấp đặc biệt, cấp I sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

- Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở Xây dựng thực hiện thẩm định thiết kế

xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng nhóm B trở xuống hoặc dự án có công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 và điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Về điều kiện năng lực tham gia hoạt động xây dựng:

Theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, tổ chức khi tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, thi công xây dựng và giám sát thi công xây dựng công trình phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với cấp công trình đang thực hiện. Đối với công trình sửa chữa cải tạo Văn phòng UBND tỉnh (thuộc công trình chính, cấp I), tổ chức nêu trên phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tương ứng với công trình cấp I (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng - lĩnh vực tham gia Hạng I). Riêng đối với đơn vị thi công, tùy vào nội dung công tác sửa chữa cải tạo cụ thể (có ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình hay không) có thể xem xét áp dụng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình, trường hợp sử dụng vốn đầu tư công, phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu. Đối với công trình cấp 1, theo quy định tại điểm b khoản 2 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình nêu trên thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng.

Trường hợp không sử dụng vốn đầu tư công và việc sửa chữa không làm thay đổi quy mô, công suất, công năng và kết cấu chịu lực chính của công trình thì công trình nêu trên không thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu.

Sở Xây dựng có ý kiến như trên để Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh biết, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Xây dựng (để biết);
- Lưu: VT, P. QLXD, dtai.



Nguyễn Ngọc Lân